TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 30/2023/ HS-ST
Ngày 13 -7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Lương Viết Tú**
Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Lâm**
Ông **Đoàn Hồng Canh**

***- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Hương Thủy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy tham gia phiên tòa*:** Bà **Hà Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/7/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa vào ngày 20/6/2023; đối với các bị cáo:

1. Lê Quang T; sinh ngày 01/11/1981; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn Đ; sinh năm 1957; Con bà: Nguyễn Thị D; sinh năm 1959; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1983, trú tại khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh P; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2023 đến ngày 12/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Phạm Văn L; sinh ngày 20/8/1973; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu 3, xã Đ, huyện T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Sỹ V; đã chết; Con bà: Trần Thị M; đã chết; Vợ: Đoàn Thị D, sinh năm 1976, trú tại Khu 3, xã Đ, huyện T, tỉnh P; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/1994/HSST ngày 29/11/1994 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn xử phạt L 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài

sản của công dân, bồi thường cho bị hại 35.000 đồng, án phí hình sự 50.000 đồng, án phí dân sự trong vụ án hình sự 50.000 đồng. (L kháng cáo). Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 11/HSPT ngày 18/11/1995, y án sơ thẩm xử phạt L 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, án phí hình sự phúc thẩm 50.000 đồng. L chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/02/1996, thi hành án phí hình sự phúc thẩm ngày 15/5/2001, đã bồi thường cho bị hại năm 1996. Đối với án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự, tại Công văn số 36/CV-THADS ngày 16/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn (thời điểm thi hành án L cư trú tại xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn), xác định hiện tại không còn lưu trữ hồ sơ thi hành án của Phạm Văn L.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2023 đến ngày 12/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Đặng Hồng L; sinh ngày 01/9/1983; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu 1, xã B, huyện T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đặng Văn T, sinh năm 1954; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; Vợ: Trần Thị M, sinh năm 1992, trú tại khu 1, xã B, huyện T, tỉnh P; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2023 đến ngày 12/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Nguyễn Công H; sinh ngày 20/6/1985; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu 1, xã B, huyện T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Kim L; đã chết; Con bà: Lương Thị N; sinh năm 1951; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1990; trú tại Khu 1, xã B, huyện T, tỉnh P; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2023 đến ngày 12/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Đỗ Đình C; sinh ngày 06/10/1983; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đỗ Đình B, sinh năm 1957; Con bà: Vũ Thị T, sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1991; trú tại Khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh P; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019;Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2023 đến ngày 12/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Phạm Ngọc T; sinh ngày 27/4/1985; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thưởng trú + chỗ ở: Khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề

nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Ngọc C; sinh năm 1957; Con bà: Nguyễn Thị B; sinh năm 1960; Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ 2; Vợ: Phạm Thị N; sinh năm 1988; trú tại khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh P; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2023 đến ngày 12/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn L:* Bà **Hà Thị Lan Hương**, Trợ giúp viên, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 06/01/2023, Lê Quang T gọi điện thoại rủ Phạm Ngọc T và Đỗ Đình C đến nhà T chơi, T, C đồng ý. T đi đến nhà T còn C nói sẽ đến sau. Một lúc sau, Phạm Văn L đến nhà T. T rủ T và L đánh bạc thì cả hai đồng ý, sau đó, T đi mua 01 bộ bài Tú - lơ - khơ để đánh bạc. T đi mua bài về đến nhà thì Nguyễn Công H đến nhà T chơi, thấy T và mọi người chuẩn bị đánh bạc nên cùng tham gia đánh bạc. T, T, L và H đi xuống gian bếp tầng âm nhà ở của T, T lấy 01 chiếu cói màu đỏ - vàng để trong bếp trải ra giữa nền nhà để ngồi đánh bạc. Các đối tượng thống nhất đánh bạc bằng hình thức "đánh Liêng" với số tiền đặt cược tối thiểu là 50.000 đồng, đặt cược tối đa là 200.000 đồng/1 ván.

Khoảng hơn 21 giờ, các bị can bắt đầu ngồi thành vòng tròn trên chiếu cói trải trong gian bếp nhà T để đánh bạc, T chia bài cầm cái ván chơi đầu tiên. Khoảng 21 giờ 30 phút đến 22 giờ 00 phút cùng ngày có Đặng Hồng L và Đỗ Đình C đến tham gia đánh bạc cùng T, T, L và H. Khi tham gia đánh bạc, T sử dụng 2.800.000 đồng để đánh bạc, T sử dụng 1.400.000 đồng để đánh bạc, L sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, H sử dụng 2.500.000 đồng, L sử dụng 1.900.000 đồng để đánh bạc, C sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc có người thắng, có người thua, không ai vay mượn hay cầm cố tài sản của ai. Đến 23 giờ 30 phút, cùng ngày, khi T, T, L, H, L, C đang đánh bạc trái phép với nhau thì bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Quang T, Phạm Ngọc T, Đỗ Đình C, Phạm Văn L, Nguyễn Công H và Đặng Hồng L đã khai nhận hành vi đánh bạc như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, các bị cáo T, T, C, L, H, L phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.900.000 đồng.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà ở của Lê Quang T, mặc dù T có hành vi rủ rê, chuẩn bị công cụ để đánh bạc. Nhưng quá trình điều tra xác định, T không thu tiền hồ, không cầm cầm cố tài sản, không đủ định lượng về số tiền đánh bạc và số lượng người tham gia đánh bạc. Do vậy, không có căn cứ để xác định T có hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được cũng như số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc, ngày 11/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với: Lê Quang T, Đỗ Đình C, Phạm Văn L, Nguyễn Công H, Đặng Hồng L, Phạm Ngọc T về tội "Đánh bạc"theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Bản cáo trạng số 32/CT-VKSTT ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Lê Quang T, Đỗ Đình C, Phạm Văn L, Nguyễn Công H, Đặng Hồng L, Phạm Ngọc T về tội "Đánh bạc"theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

***Căn cứ**:

- Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Quang T, Phạm Ngọc T, Nguyễn Công H, Đỗ Đình C, Đặng Hồng L. Các bị cáo Nguyễn Công H, Đặng Hồng L, Phạm Ngọc T được áp dụng thêm Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Khoản 1, Điều 321; Điểm s Khoản 1; Khoản 2, Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn L.

***Tuyên bố:** Các bị cáo Lê Quang T, Phạm Ngọc T, Phạm Văn L, Nguyễn Công H, Đặng Hồng L và Đỗ Đình C phạm tội "Đánh bạc".

***Xử phạt**:

1. Bị cáo **Lê Quang T** từ 18 tháng đến 24 tháng Cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ là 06 ngày từ ngày 06/01/2023 đến ngày 12/01/2023 quy đổi thành 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành từ 17 tháng 12 ngày đến 23 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Quang T.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

2. Bị cáo **Phạm Văn L** từ 15 tháng đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ là 06 ngày từ ngày 06/01/2023 đến ngày 12/01/2023 quy đổi thành 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành từ 14 tháng 12 ngày đến 17 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Văn L.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

3. Bị cáo **Nguyễn Công H** từ 15 tháng đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ là 06 ngày từ ngày 06/01/2023 đến ngày 12/01/2023 quy đổi thành 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành từ 14 tháng 12 ngày đến 17 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Công H.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

4. Bị cáo **Đặng Hồng L** từ 12 tháng đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ là 06 ngày từ ngày 06/01/2023 đến ngày 12/01/2023 quy đổi thành 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành từ 11 tháng 12 ngày đến 14 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đặng Hồng L.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

5. Bị cáo **Đỗ Đình C** từ 09 tháng đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ là 06 ngày từ ngày 06/01/2023 đến ngày 12/01/2023 quy đổi thành 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành từ 08 tháng 12 ngày đến 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công

an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đỗ Đình C.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

6. Bị cáo **Phạm Ngọc T** từ 09 tháng đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ là 05 ngày từ ngày 07/01/2023 đến ngày 12/01/2023 quy đổi thành 15 ngày Cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành từ 08 tháng 15 ngày đến 11 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Ngọc T.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Quang T, Phạm Ngọc T, Phạm Văn L, Nguyễn Công H, Đặng Hồng L và Đỗ Đình C theo quy định tại Khoản 3, Điều 321 BLHS.

**** Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng***: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu số tiền Việt Nam số tiền 10.900.000đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói màu màu đỏ vàng.

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là chủ sở hữu hợp pháp: 01 điện thoại Iphone X, màu đen, lắp sim số 0977.123.299 tạm giữ của Lê Quang T; 01 điện thoại Samsung M02, màu đen, lắp sim số 0347.044.572 tạm giữ của Đỗ Đình C; 01 điện thoại Nokia màu đen, lắp sim số 0333.630.780 tạm giữ của Đặng Hồng L; 01 điện thoại Iphone 6 plus, màu vàng hồng, lắp sim số 0354.009.287 tạm giữ của Phạm Hồng L; 01 điện thoại Samsung A10s, màu xanh, lắp sim số 0832.415.081 tạm giữ của Nguyễn Công H; 01 điện thoại Samsung A02S, màu đen, lắp sim số 0961.618.609 tạm giữ của Phạm Ngọc T.

Về án phí: Các bị cáo Lê Quang T, Phạm Ngọc T, Nguyễn Công H, Đặng Hồng L và Đỗ Đình C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí cho bị cáo Phạm Văn L.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn L, đề nghị: Đề nghị HĐXX căn cứ vào vai trò, tình tiết giảm nhẹ, áp dụng hình phạt thấp nhất cho bị cáo L, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Các bị cáo đều ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về tố tụng: Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thuỷ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố. Hành vi của các các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 06/01/2023, tại nhà ở của Lê Quang T, thuộc khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh P, Lê Quang T, Phạm Ngọc T, Phạm Văn L, Nguyễn Công H, Đặng Hồng L và Đỗ Đình C đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức "đánh Liêng" thì bị bắt giữ cùng với vật chứng, tổng số tiền các bị can dùng để đánh bạc là 10.900.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lê Quang T, Phạm Ngọc T, Phạm Văn L, Nguyễn Công H, Đặng Hồng L và Đỗ Đình C về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1.Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.00.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[2] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an xã hội. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì muốn kiếm tiền nhanh chóng các bị cáo đã thực hiện hành vi sát phạt nhau trên chiếu bạc. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật với mục đích là thu lời bất chính. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[**3]** Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà ở của Lê Quang T; T có hành vi rủ rê, chuẩn bị công cụ để đánh bạc. Các bị cáo còn lại đều tích cực tham gia đánh bạc.

[4] Xét nhân thân các bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo Lê Quang T, Phạm Ngọc T, Nguyễn Công H, Đặng Hồng L và Đỗ Đình C Các bị cáo khác đều có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự.

Trong vụ án này có bị cáo Phạm Văn L là người đã bị Tòa án xét xử. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/1994/HSST ngày 29/11/1994 của TAND huyện Thanh Sơn xử phạt L 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, bồi thường cho bị hại 35.000 đồng, án phí hình sự 50.000 đồng, án phí dân sự trong vụ án hình sự 50.000 đồng (L kháng cáo). Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 11/HSPT ngày 18/11/1995, y án sơ thẩm xử phạt L 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, án phí hình sự phúc thẩm 50.000 đồng. L chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/02/1996, thi hành án phí hình sự phúc thẩm ngày 15/5/2001, đã bồi thường cho bị hại năm 1996. Đối với án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự, tại Công văn số 36/CV-THADS ngày 16/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn (thời điểm thi hành án L cư trú tại xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn), xác định hiện tại không còn lưu trữ hồ sơ thi hành án của Phạm Văn L. Do đó xác định bị cáo đã được xóa án tích đối với bản án này.

[5]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lê Quang T, Phạm Ngọc T, Nguyễn Công H, Đỗ Đình C, Đặng Hồng L đều *"phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* ; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều *"thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Điều 51 BLHS;

Bị cáo Phạm Văn L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã *"thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Công H có bố đẻ là ông Nguyễn Kim L được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Đặng Hồng L có bố đẻ là ông Đặng Văn T được tặng thưởng Bằng khen kháng chiến. Bị cáo Phạm Ngọc T ra đầu

thú tại Cơ quan điều tra(chưa bị truy nã); bị cáo L tích cực ủng hộ phong trào của địa phương, được địa phương xác nhận. Do đó các bị cáo L, H, L, T được HĐXX áp dụng Khoản 2, Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ.

[7] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền tham gia đánh bạc không lớn. Vì vậy HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng, chỉ cần xử phạt các bị cáo hình phạt Cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý giáo dục cũng đủ có tác dụng giáo dục các bị cáo thành công dân tốt.

[8]Về hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 321 của Bộ luật hình sự: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Qua xác minh của cơ quan Điều tra thể hiện các bị cáo đều sống cùng gia đình, không có tài sản riêng có giá trị. Gia đình bị cáo L thuộc hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[9]Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ bài Tú – lơ – khơ 52 quân, 01 chiếu cói màu màu đỏ vàng của bị cáo Lê Quang Trung không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 10.900.000 đồng của các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với đồ vật, tài sản bị tạm giữ gồm: 01 điện thoại Iphone X, màu đen, lắp sim số 0977.123.299 tạm giữ của Lê Quang T , 01 điện thoại Samsung M02, màu đen, lắp sim số 0347.044.572 tạm giữ của Đỗ Đình C, 01 điện thoại Nokia màu đen, lắp sim số 0333.630.780 tạm giữ của Đặng Hồng L, 01 điện thoại Iphone 6 plus, màu vàng hồng, lắp sim số 0354.009.287 tạm giữ của Phạm Hồng L, 01 điện thoại Samsung A10s, màu xanh, lắp sim số 0832.415.081 tạm giữ của Nguyễn Công H, 01 điện thoại Samsung A02S, màu đen, lắp sim số 0961.618.609 tạm giữ của Phạm Ngọc T, quá trình điều tra xác định là điện thoại của các bị cáo dùng liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là chủ sở hữu hợp pháp, cần xác nhận.

[10]Về án phí, quyền kháng cáo: Miễn án phí cho bị cáo L do là hộ nghèo; **c**ác bị cáo còn lại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Các quyết định Tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp; Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Căn cứ**:

- Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Lê Quang T, Phạm Ngọc T, Nguyễn Công H, Đỗ Đình C, Đặng Hồng L. Các bị cáo Nguyễn Công H, Đặng Hồng L, Phạm Ngọc T được áp dụng thêm Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Khoản 1, Điều 321; Điểm s, Khoản 1; Khoản 2, Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn L.

*** Tuyên bố:** Các bị cáo Lê Quang T, Phạm Ngọc T, Phạm Văn L, Nguyễn Công H, Đặng Hồng L và Đỗ Đình C phạm tội "Đánh bạc".

***Xử phạt**:

1. Bị cáo **Lê Quang T 21***(hai mươi mốt)* tháng Cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ là 06 ngày từ ngày 06/01/2023 đến ngày 12/01/2023 quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 20*(hai mươi)* tháng 12*(mười hai)* ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Quang T.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

2. Bị cáo **Phạm Văn L 18***(mười tám)* tháng Cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ là 06 ngày từ ngày 06/01/2023 đến ngày 12/01/2023, quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17*(mười bảy)* tháng 12*(mười hai)* ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Văn L.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

3. Bị cáo **Nguyễn Công H 15***(mười lăm)* tháng Cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ là 06 ngày từ ngày 06/01/2023 đến ngày 12/01/2023 quy đổi thành 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14*(mười bốn)* tháng 12*(mười hai)* ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an

huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Công H.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

4. Bị cáo **Đặng Hồng L 15***(mười lăm)* tháng Cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ là 06 ngày từ ngày 06/01/2023 đến ngày 12/01/2023 quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14*(mười bốn)* tháng 12*(mười hai)* ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đặng Hồng L.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

5. Bị cáo **Đỗ Đình C 12***(mười hai)* tháng Cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ là 06 ngày từ ngày 06/01/2023 đến ngày 12/01/2023 quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11*(mười một)* tháng 12*(mười hai)* ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đỗ Đình C.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

6. Bị cáo **Phạm Ngọc T 12***(mười hai*) tháng Cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ là 05 ngày từ ngày 07/01/2023 đến ngày 12/01/2023 quy đổi thành 15 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11*(mười một)* tháng 15*(mười lăm)* ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản

sao Bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Ngọc T.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

***Về hình phạt bổ sung**: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Quang T, Phạm Ngọc T, Phạm Văn L, Nguyễn Công H, Đặng Hồng L và Đỗ Đình C theo quy định tại Khoản 3, Điều 321 BLHS.

***Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng**: Áp dụng: Điểm a, b Khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2; Điểm a, b Khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu số tiền Việt Nam số tiền 10.900.000đồng*(mười triệu chín trăm nghìn đồng)* các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Trong đó của bị cáo: Lê Quang T là 2.800.000 đồng , Phạm Ngọc T là 1.400.000 đồng, Phạm Văn L là 1.000.000 đồng, Nguyễn Công H là 2.500.000 đồng, Đặng Hồng L là 1.900.000 đồng và Đỗ Đình C là 1.300.000 đồng.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01(một) chiếc chiếu cói màu màu đỏ vàng của bị cáo Lê Quang T.

(Các đồ vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2023).

-Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả cho các chủ sở hữu các tài sản là hợp pháp: Trả lại 01 điện thoại Iphone X, màu đen, lắp sim số 0977.123.299 của Lê Quang T; 01 điện thoại Samsung M02, màu đen, lắp sim số 0347.044.572 của Đỗ Đình C; 01 điện thoại Nokia màu đen, lắp sim số 0333.630.780 của Đặng Hồng L; 01 điện thoại Iphone 6 plus, màu vàng hồng, lắp sim số 0354.009.287của Phạm Hồng L; 01điện thoại Samsung A10s, màu xanh, lắp sim số 0832.415.081 của Nguyễn Công H; 01 điện thoại Samsung A02S, màu đen, lắp sim số 0961.618.609 của Phạm Ngọc T.

***Về án phí**: Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ, khoản 1, Điều 12; Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Quang T, Phạm Ngọc T, Nguyễn Công H, Đặng Hồng L và Đỗ Đình C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí cho bị cáo Phạm Văn L.

* **Quyền kháng cáo**: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS ND huyện, VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Hồ sơ công tác THAHS;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Viết Tú